

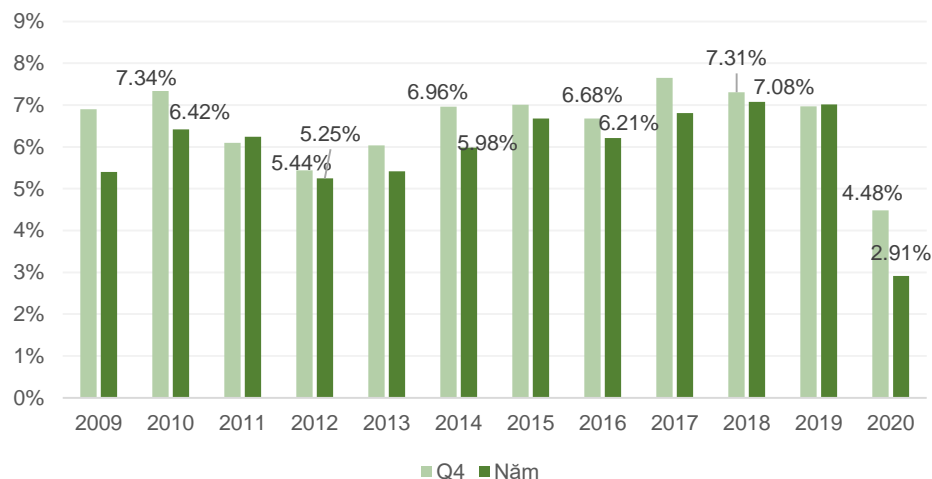
# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020

## ***Việt Nam kết thúc năm 2020 với nhiều chỉ tiêu kinh tế vượt kỳ vọng***

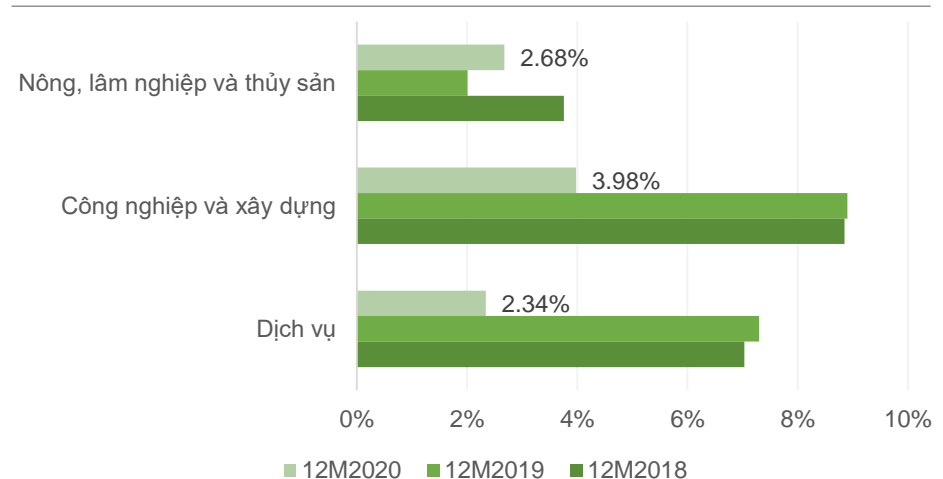
- *GDP nằm trong nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới*
- *Sản xuất công nghiệp khởi sắc*
- *PMI phục hồi trở lại, nguyên liệu đầu vào vẫn gặp khó*
- *Tiêu dùng tiếp tục đẩy mạnh trong những tháng cuối năm*
- *Giá cả hàng hóa ổn định, lạm phát được kiểm soát thành công*
- *Thương mại hàng hóa cả năm xuất siêu kỷ lục*
- *Vốn FDI còn thấp, kỳ vọng phục hồi năm tới*
- *Đầu tư công tăng trưởng cao nhất 10 năm*

- ✓ Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm khi GDP Q4 đạt mức tăng trưởng ấn tượng 4.48%YoY. Tính chung cả năm 2020, GDP Việt Nam tăng 2.91%YoY, hoàn thành mục tiêu mà Chính phủ đề ra. Mức tăng trưởng này cũng giúp Việt Nam lọt vào nhóm có tăng trưởng GDP năm 2020 cao nhất trên thế giới.
- ✓ Trong mức tăng chung, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp nhiều nhất với 1.12 điểm phần trăm, tương ứng với mức tăng trưởng 3.98%YoY. Khu vực nông, lâm ngư nghiệp thậm chí còn tăng tốt hơn so với năm ngoái (2.68%YoY so với mức 2.01%YoY của năm 2019) nhờ vào tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp như trái cây ăn quả hay thủy sản (tôm). Trong khi đó, khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 do bị tác động nặng nề bởi dịch Covid-19. Đặc biệt là nhóm ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm đến 14.68%YoY, làm giảm 0.62 điểm phần trăm trong mức chung.
- ✓ Chính phủ mới đây cũng đã thông qua kế hoạch tăng trưởng GDP cho năm 2021 ở mức 6%. Đây được xem là mức tăng trưởng khá cao, nhưng hoàn toàn có thể thực hiện được nếu tình hình dịch bệnh có thể được kiểm soát trong năm 2021. Ngoài ra, các hiệp định tự do thương mại được ký kết trong năm qua cũng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn sắp tới.

Tăng trưởng GDP (%YoY)



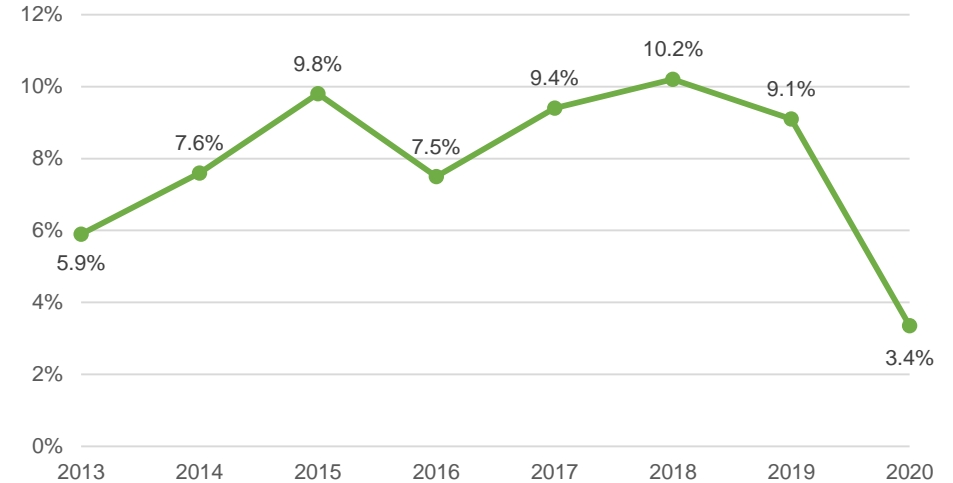
Tăng trưởng GDP theo phân ngành (%YoY)



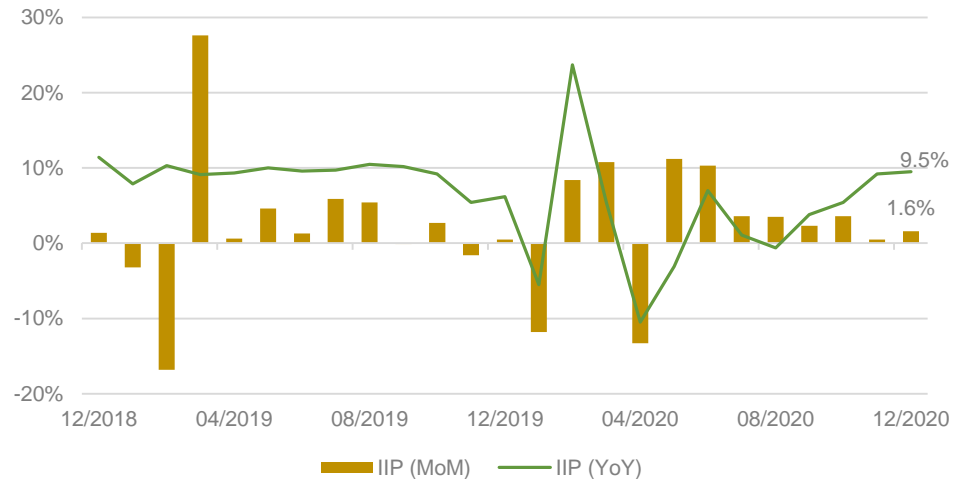
Nguồn: Tổng cục Thống kê

- ✓ Sản xuất công nghiệp trong tháng 12 tiếp tục khởi sắc khi tăng 1.6%MoM và tăng 9.5%YoY. Việc thực thi hiệp định EVFTA kể từ tháng 8 giúp mở ra cơ hội gia tăng xuất khẩu với nhiều mặt hàng sản xuất công nghiệp. Tính chung cả năm, giá trị tăng thêm của toàn ngành công nghiệp ước tăng 3.4%YoY.
- ✓ Trong đó, công nghiệp chế biến vẫn là động lực chính cho mức tăng chung của IIP với 5.82%YoY, đóng góp 1.25 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3.92%YoY, đóng góp 0.19 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5.51%YoY, đóng góp 0.04 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng ghi nhận sự cải thiện đáng kể từ mức -7.1%YoY của 11 tháng xuống -5.6%YoY khi kết thúc năm. Qua đó làm giảm 0.36 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

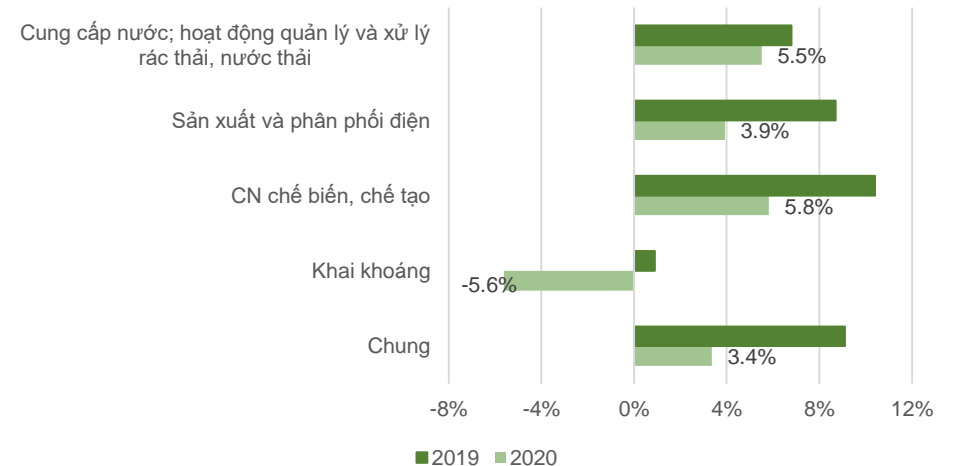
### IIP lũy kế năm (%YoY)



### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

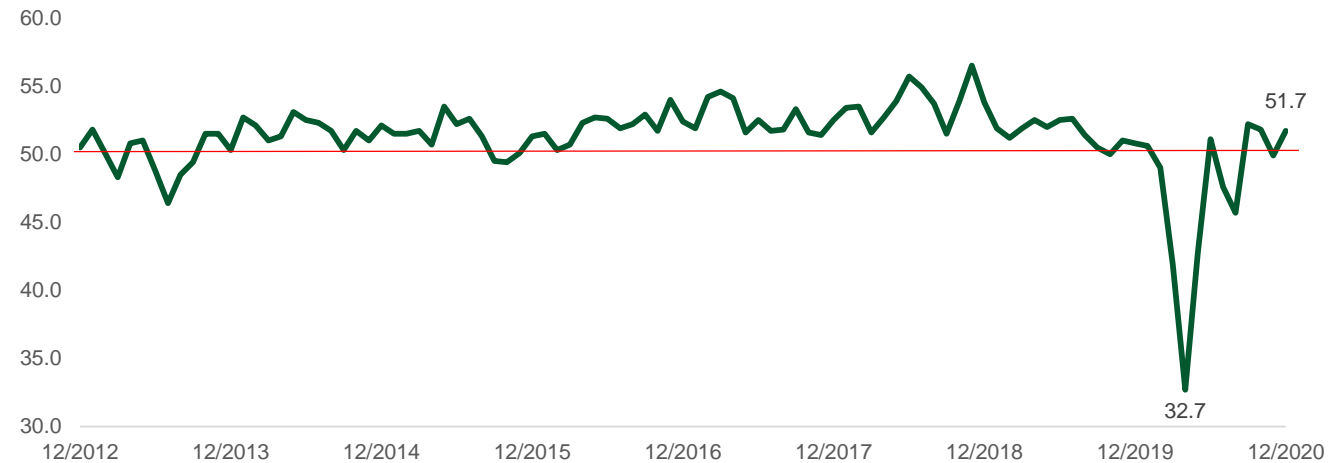


### IIP lũy kế theo ngành (%YoY)



- ✓ PMI sản xuất của Việt Nam tăng từ 49.9 điểm trong tháng 11 lên mức 51.7 điểm trong tháng 12 do không còn chịu tác động của tình trạng bão lũ. Số lượng đơn hàng mới tăng nhanh kéo theo sản lượng tăng trở lại trong tháng 12. Số lượng đơn hàng xuất khẩu mới cũng tăng trở lại lần đầu tiên trong 3 tháng khi nhu cầu của thị trường quốc tế được cải thiện trong thời điểm cuối năm.
- ✓ Mặc dù sản xuất đang trên đà mở rộng, tình trạng thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào đang là bài toán nan giải đối với quá trình sản xuất. Sự gián đoạn của chuỗi cung ứng vì dịch Covid-19 tiếp tục đẩy giá chi phí đầu vào lên mức cao với tốc độ nhanh nhất trong 2 năm rưỡi. Vì vậy, các nhà sản xuất cũng buộc phải tiếp tục tăng giá bán đầu ra, dù mức tăng vẫn thấp hơn nhiều so với đà tăng của chi phí đầu vào.

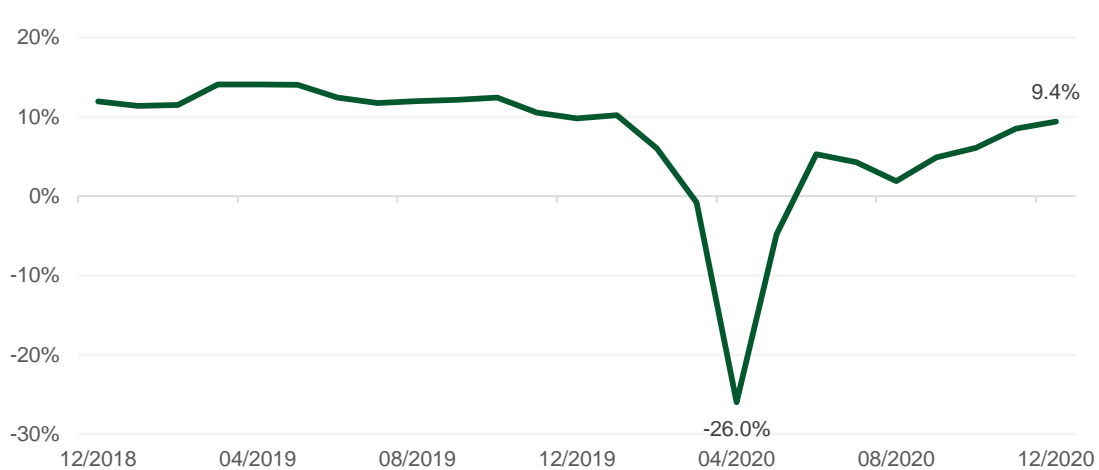
Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI)



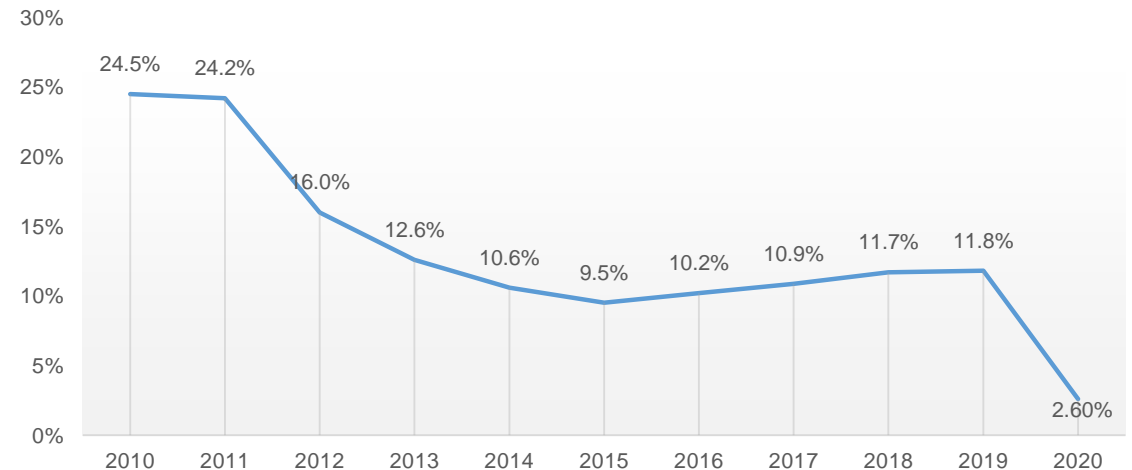
Nguồn: IHS Markit

- ✓ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và tiêu dùng tháng 12 ước đạt 472 nghìn tỷ, tăng 2.2%MoM và 9.4%YoY. Mức tăng trưởng này đang dần tiệm cận tốc độ tăng trưởng trung bình của năm 2019, là tín hiệu tích cực cho thấy các hoạt động tiêu dùng đang trên đà trở lại mức bình thường hóa. Tuy nhiên, mảng du lịch lữ hành lại đi lùi (-19.9%MoM) khi lượng khách quốc tế đến Việt Nam sụt giảm (-8.1%MoM) còn du lịch trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn.
- ✓ Lũy kế cả năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5,060 nghìn tỷ đồng, tăng 2.6%YoY, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 1.2%YoY.

## Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (%YoY)



## Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả năm (%YoY)

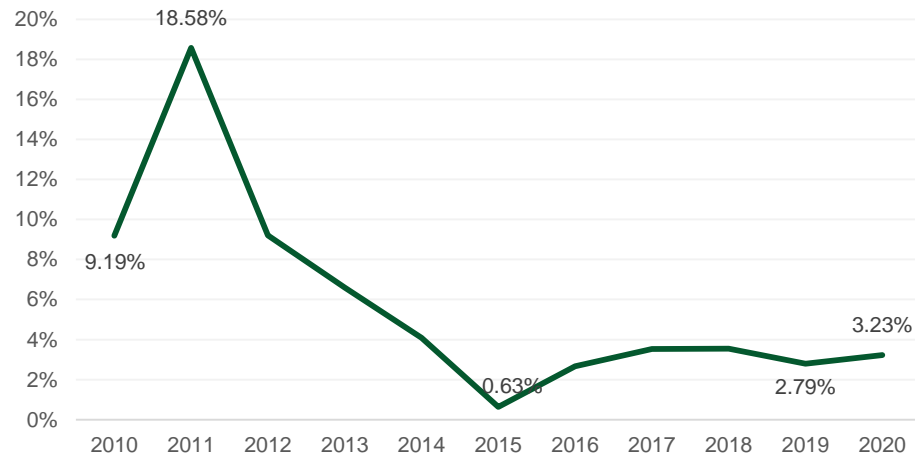


Nguồn: Tổng cục Thống kê

# Giá cả hàng hóa ổn định, lạm phát được kiểm soát thành công

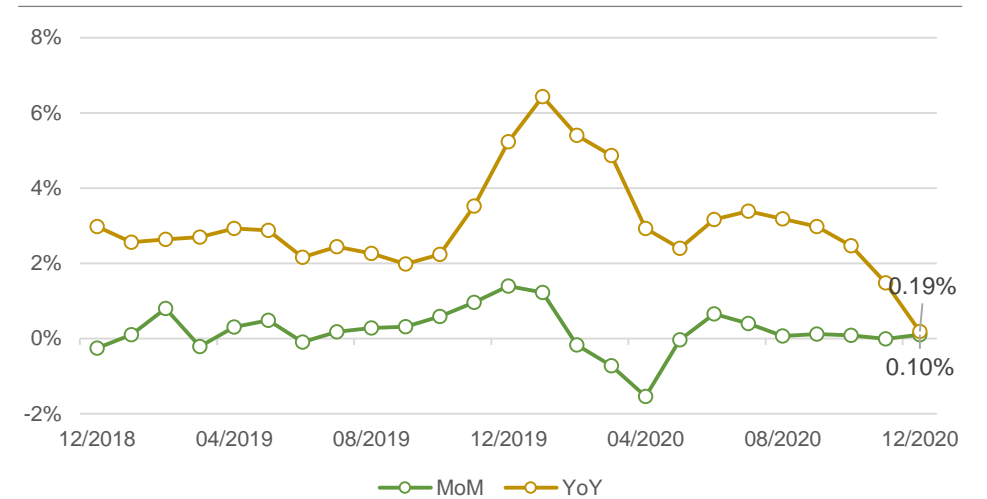
- ✓ CPI tháng 12 ghi nhận mức tăng nhẹ khi hầu hết các nhóm ngành có mức thay đổi giá không đáng kể so với tháng trước. Riêng nhóm giao thông tăng nhiều nhất 2.45%MoM do điều chỉnh giá xăng, dầu.
- ✓ Bình quân cả năm 2020, CPI chỉ còn tăng 3.23%YoY, hoàn thành xuất sắc mục tiêu dưới 4% mà Chính phủ đề ra. Điều này có được là nhờ tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát trong nửa cuối năm 2020. Cùng với đó là các chính sách tiền tệ phù hợp giúp bình ổn giá cả thị trường. Giá thịt heo, yếu tố chính khiến CPI tăng mạnh vào đầu năm được kiểm soát nhờ bổ sung nguồn cung từ nhập khẩu cũng như đẩy mạnh tái đàn trong nước. Trong khi đó, giá xăng, dầu vẫn thấp hơn so mức trung bình của năm 2019 cũng góp phần giúp kiềm chế đà tăng của CPI năm 2020.

CPI bình quân cả năm (%YoY)

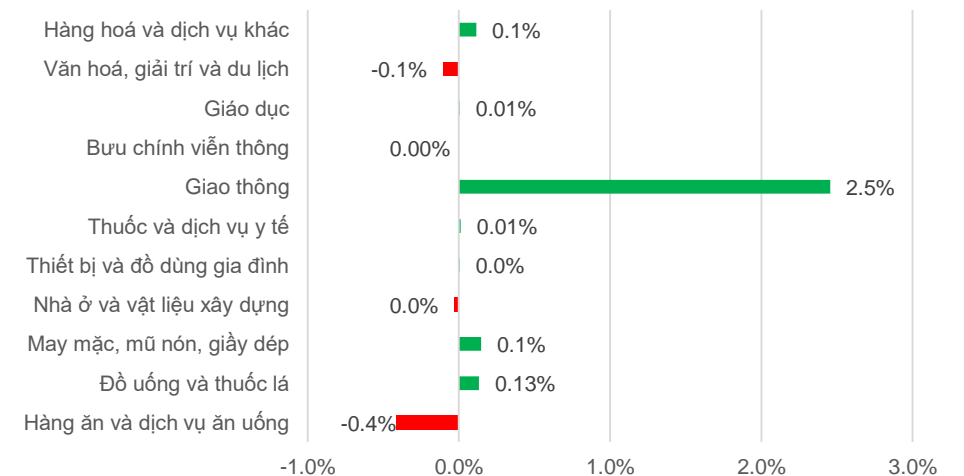


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



CPI theo nhóm tháng 12/2020 (%MoM)

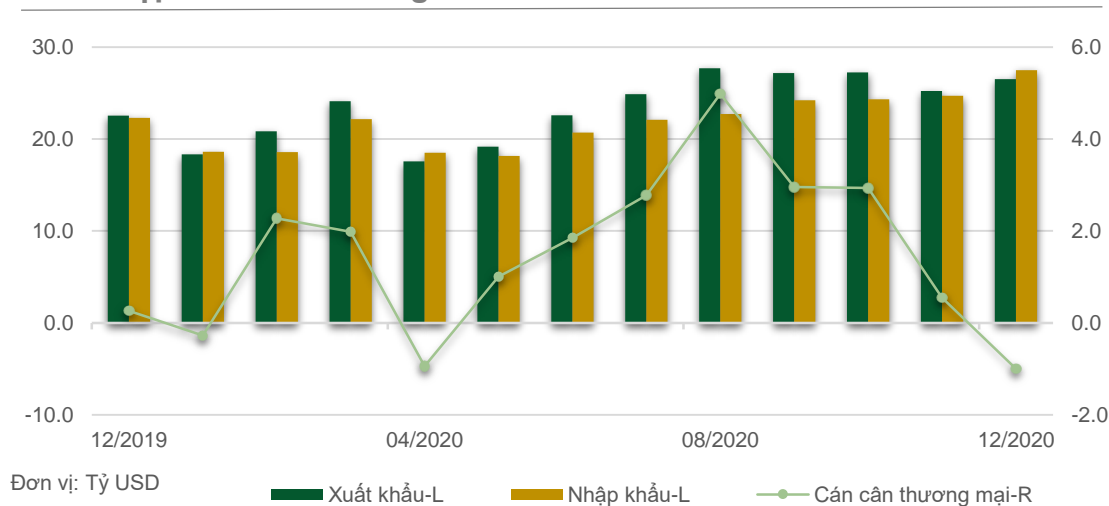




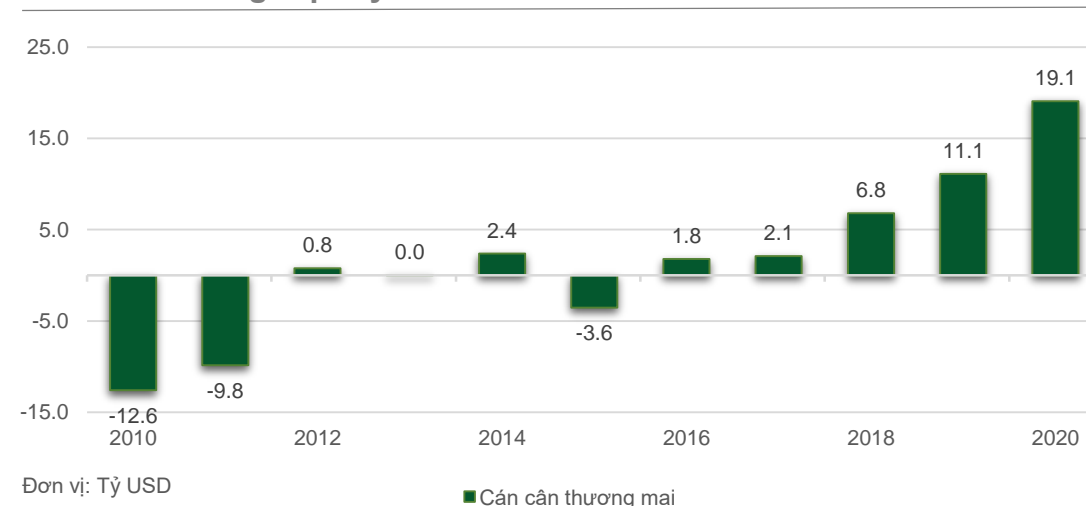
# Thương mại hàng hóa cả năm xuất siêu kỷ lục

- ✓ Sau 7 tháng xuất siêu liên tiếp, thương mại hàng hóa trong tháng 12 ước tính nhập siêu trở lại khoảng 1.0 tỷ USD. Nguyên nhân là do nhập khẩu trong tháng tăng mạnh (+11.4%MoM) vượt kim ngạch xuất khẩu.
- ✓ Lũy kế 12 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 281.5 tỷ USD, tăng 6.5%YoY. Trong đó, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm đến 54.2% trong tổng kim ngạch và cũng đóng góp chính cho mức tăng chung của kim ngạch xuất khẩu với 11.3%YoY. Trong khi đó, nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chỉ tăng 2.4%YoY còn nhóm hàng nông, lâm sản và thủy sản giảm lần lượt 1.9%YoY và 1.8%YoY. Kim ngạch nhập khẩu cả năm ước đạt 262.4 tỷ USD, tăng 3.6%YoY. Trong đó, thị trường Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam (chiếm 32.0% tổng kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đến là thị trường Hàn Quốc (17.6%) và ASEAN (11.4%). Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam vẫn là nhóm hàng tư liệu sản xuất với 245.6 tỷ USD, tăng 4.1%YoY.
- ✓ Như vậy, kết thúc năm 2020, cán cân thương mại của Việt Nam ước tính xuất siêu 19.1 tỷ USD. Đây là mức xuất siêu cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016. Tuy nhiên, mức thặng dư này vẫn chỉ đến từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với 34.6 tỷ USD, trong khi khu vực kinh tế trong nước nhập siêu đến 15.5 tỷ USD.
- ✓ Với việc đã tham gia ký kết một số hiệp định thương mại tự do trong năm qua như EVFTA, RCEP hay UKVFTA kỳ vọng sẽ là cú huých lớn trong việc thúc đẩy hoạt động thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu.

### Xuất nhập khẩu theo tháng



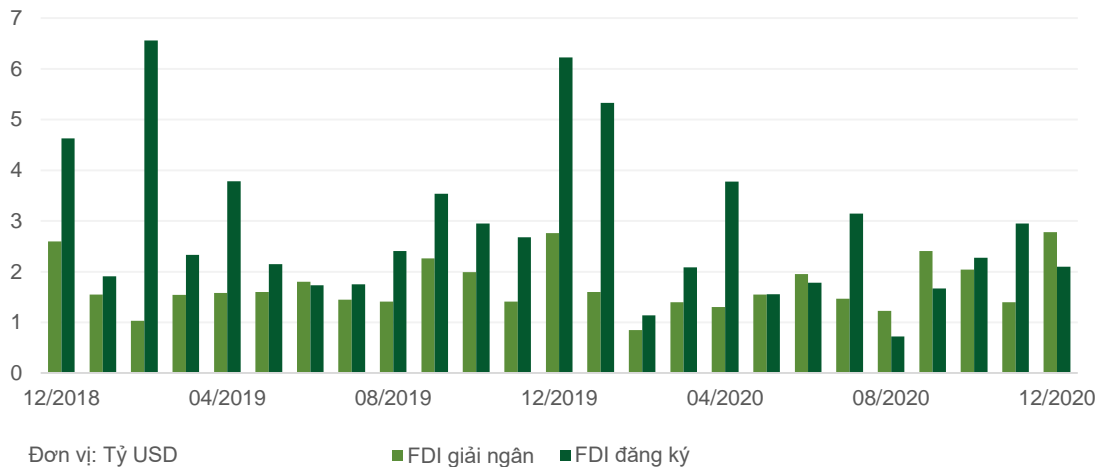
### Cán cân thương mại lũy kế cả năm



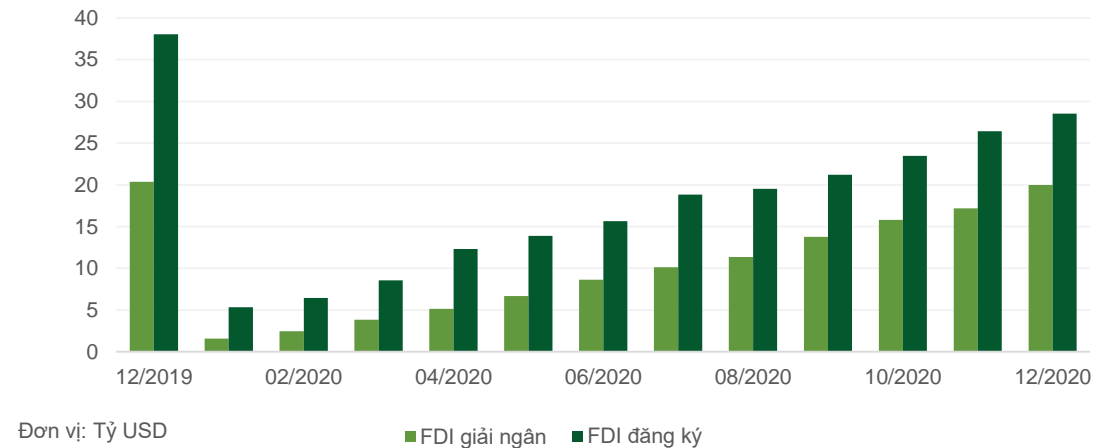
Nguồn: Tổng cục Thống kê

- ✓ Tính đến ngày 20/12/2020, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam ước đạt 28.5 tỷ USD, giảm 25%YoY. Nguyên nhân là do sự sụt giảm của vốn FDI đăng ký mới (-12.5%YoY) và vốn góp mua cổ phần (-51.7%YoY). Trong khi đó, vốn đăng ký điều chỉnh tăng 10.5%YoY khi tình hình dịch Covid-19 tại Việt Nam được kiểm soát giúp quá trình mở rộng các dự án không bị gián đoạn.
- ✓ Về tình hình đầu tư tại các địa phương thì trong tháng 12 này, Hồ Chí Minh đã chính thức vượt Bạc Liêu để dẫn đầu trong việc thu hút vốn FDI với 4.36 tỷ USD, chiếm 15.3% trong tổng vốn FDI đăng ký.
- ✓ Bước sang năm 2021, dòng vốn FDI toàn cầu sẽ cải thiện theo đà phục hồi của nền kinh tế thế giới khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát. Nhờ những kết quả đã đạt được trong năm 2020, Việt Nam được kỳ vọng sẽ là điểm đến lý tưởng trong kế hoạch dịch chuyển cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp nước ngoài ra khỏi Trung Quốc.

## Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo tháng



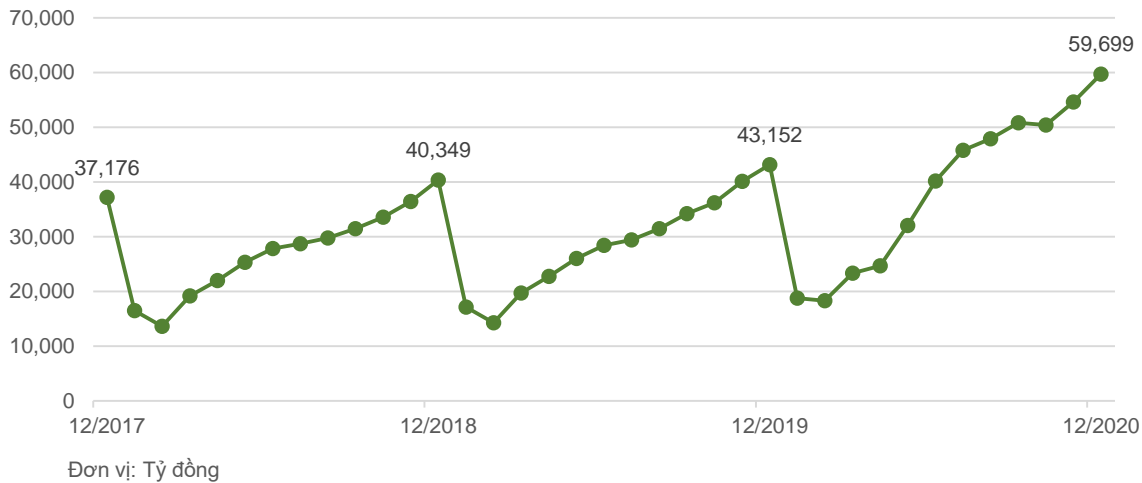
## Đầu tư trực tiếp nước ngoài lũy kế



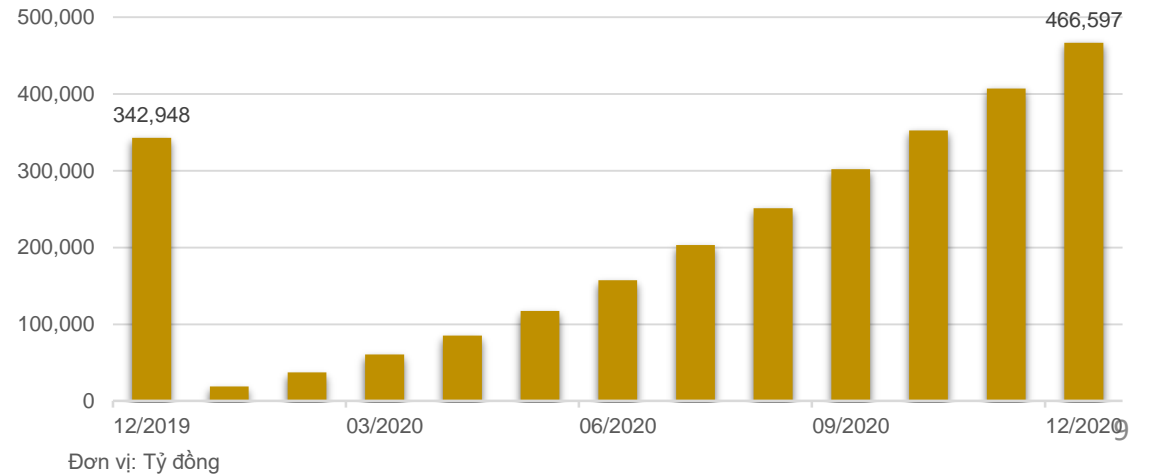


- ✓ Việc giải ngân đầu tư công trong tháng 12 tiếp tục ghi nhận kỷ lục mới. Tổng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng ước đạt 59.7 nghìn tỷ đồng, tăng 9.4%MoM và tăng 38.3%YoY. Tổng kết cả năm, giải ngân đầu tư công ước đạt 466.6 nghìn tỷ đồng, tăng 34.5%YoY. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2020.
- ✓ Mặc dù chỉ hoàn thành được 91.1% kế hoạch cả năm, đầu tư công vẫn được xem là thành công khi góp phần không nhỏ cho mức tăng trưởng chung của nền kinh tế cũng như mở đường cho việc thu hút vốn từ khu vực tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài.
- ✓ Bước sang năm 2021, với việc bắt đầu áp dụng luật Đầu tư công mới 2019 sẽ giúp cải thiện rõ rệt vấn đề giải ngân đầu tư công của từng đơn vị. Theo đó, đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực chính trong việc thực hiện mục tiêu kép vừa phòng dịch vừa phục hồi kinh tế.

## Đầu tư công theo tháng



## Đầu tư công lũy kế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

- ✓ Mặc dù GDP đạt mức thấp lịch sử trong giai đoạn 2011-2020, mức tăng trưởng trên được coi là đáng khích lệ khi dịch bệnh Covid-19 có tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế, đặc biệt là trong giai đoạn nửa đầu năm 2020. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các hoạt động sản xuất và dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt mức tăng cao trong những tháng cuối năm, hoạt động vận tải trong nước đang dần phục hồi cùng với đó là điểm sáng về xuất nhập khẩu và đầu tư công.
- ✓ Trong năm 2021, với kỳ vọng dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt ở phạm vi trong nước và vaccine Covid-19 được đưa vào sử dụng rộng rãi trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp nối đà hồi phục với mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6.0% mà Chính phủ đề ra.

**BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ THEO THÁNG**

	12/20	11/20	10/20	09/20	08/20	07/20	06/20	05/20	04/20	03/20	02/20	01/20	12/19
CPI (YoY)	0.19%	1.48%	2.47%	2.98%	3.18%	3.39%	3.17%	2.40%	2.93%	4.87%	5.40%	6.43%	5.23%
CPI (MoM)	0.10%	-0.01%	0.09%	0.12%	0.07%	0.40%	0.66%	-0.03%	-1.54%	-0.72%	-0.17%	1.23%	1.40%
PMI	51.7	49.9	51.8	52.2	45.7	47.6	51.1	42.7	32.7	41.9	49.0	50.6	50.8
IIP (YoY)	9.5%	9.2%	5.4%	3.8%	-0.6%	1.1%	7.0%	-3.1%	-10.5%	5.4%	23.7%	-5.5%	6.2%
IIP (MoM)	1.6%	0.5%	3.6%	2.3%	3.5%	3.6%	10.3%	11.2%	-13.3%	10.8%	8.4%	-11.8%	0.5%
Tăng trưởng tín dụng*				6.08%	4.82%	4.05%	3.65%	2.00%	1.41%	1.31%	0.17%	0.10%	13.70%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	26.5	25.2	27.3	27.2	27.7	24.9	22.6	19.2	17.6	24.1	20.9	18.3	22.6
Nhập khẩu (Tỷ USD)	27.5	24.7	24.3	24.2	22.7	22.1	20.7	18.2	18.5	22.1	18.6	18.6	22.3
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.0	0.5	2.9	3.0	5.0	2.8	1.9	1.0	-0.9	2.0	2.3	-0.3	0.3
Vốn FDI thực hiện* (Tỷ USD)	20.0	17.2	15.8	13.8	11.4	10.1	8.7	6.7	5.2	3.9	2.5	1.6	20.4
Vốn FDI đăng ký* (Tỷ USD)	28.5	26.4	23.5	21.2	19.5	18.8	15.7	13.9	12.3	8.6	6.5	5.3	38.0

Nguồn: Tổng cục Thống kê, NHNN, PHS

\* Số liệu tích lũy đến thời điểm báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### **© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,

18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,

364 Cộng Hòa, P. 13, Quận Tân Bình,

Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

#### **Chi Nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo

Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666